

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (2.0 điểm) Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có một phương án đúng. Hãy ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng vào bài làm

Câu 1: Tập hợp M gồm các số tự nhiên không vượt quá 8. Cách viết tập hợp M bằng cách liệt kê các phần tử là:

A. $M = \{1; 2; 3; 4; 5; 6; 7\}$.

B. $M = \{0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7\}$.

C. $M = \{1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8\}$.

D. $M = \{0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8\}$.

Câu 2: Số La Mã $XVII$ có giá trị là

A. 15.

B. 14.

C. 16.

D. 17.

Câu 3: Số nào sau đây là số nguyên tố?

A. 1.

B. 17.

C. 25.

D. 9.

Câu 4: Chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau

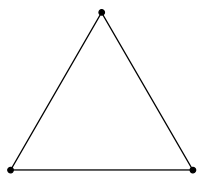
A. Hợp số là số tự nhiên lớn hơn 1, chỉ có hai ước là 1 và chính nó.

B. Số 3 là số nguyên tố nhỏ nhất.

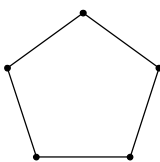
C. Số nguyên tố là số tự nhiên lớn hơn 1, chỉ có hai ước là 1 và chính nó.

D. Mọi số nguyên tố đều là số lẻ.

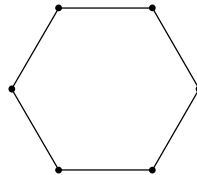
Câu 5: Cho các hình vẽ sau.



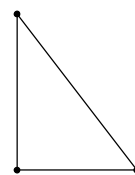
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

Hình tam giác đều là

A. hình 1.

B. hình 2.

C. hình 3.

D. hình 4.

Câu 6: Số 65 có một ước là

A. 7.

B. 8.

C. 9.

D. 5.

Câu 7: Viết số 42 067 dưới dạng cấu tạo thập phân của số tự nhiên, ta được

A. $42\ 067 = 4.10\ 000 + 2.1000 + 6.10 + 7$.

B. $42\ 067 = 4.1000 + 2.100 + 6.10 + 7$.

C. $42\ 067 = 4.10\ 000 + 2.1000 + 6.100 + 7$.

D. $42\ 067 = 4.10\ 000 + 2.100 + 6.10 + 7$.

Câu 8: Diện tích của hình chữ nhật có chiều dài a , chiều rộng b là

A. $S = ab : 2$.

B. $S = a + b$.

C. $S = ab$.

D. $S = 2.(a + b)$.

PHẦN 2. TỰ LUẬN (8.0 điểm)**Câu 1:** (2.0 điểm) Tính giá trị của biểu thức

1) $123 + 454 + 77 + 146 + 75$;

2) $2.6.75 + 3.17.4 + 12.8$;

3) $4.3^2 - 75 : 5^2$;

4) $300 : \left\{ 180 - \left[34 + (15 - 3)^2 \right] \right\}$.

Câu 2. (2.0 điểm) Tìm số tự nhiên x biết

1) $25 + x = 57$;

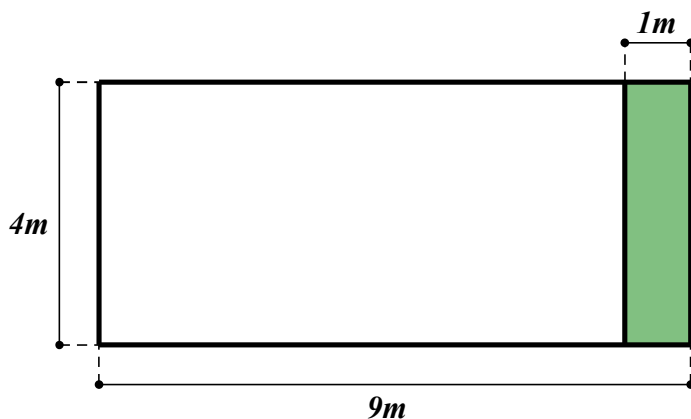
2) $81 - (33 + x) = 28$;

3) $3x + 27 = 45$;

4) $(19x + 2.5^2) : 14 = (13 - 8)^2 - 4^2$.

Câu 3: (1.0 điểm) Bạn Nam có 24 cây bút chì màu, bạn muốn xếp chúng vào các hộp nhỏ sao cho số bút mỗi hộp bằng nhau và mỗi hộp có nhiều hơn 2 bút. Hỏi Nam có thể dùng nhiều nhất bao nhiêu cái hộp?**Câu 4:** (2.0 điểm) Một cái sân có dạng hình chữ nhật với chiều dài $9m$ và chiều rộng $4m$. Người ta để một phần của sân để trồng hoa (phần sẫm màu), phần còn lại lát gạch.

1) Tính diện tích phần sân trồng hoa?

2) Nếu lát phần sân còn lại bằng những viên gạch hình vuông cạnh $50cm$ thì cần bao nhiêu viên gạch?**Câu 5:** (1 điểm) Cho $A = 3^1 + 3^2 + 3^3 + \dots + 3^{29} + 3^{30}$. Chứng minh rằng $A : 13$.**HẾT**

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN TOÁN LỚP 6

Năm học 2024 – 2025

Thời gian làm bài: 90 phút

ĐỀ SỐ 1

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (2.0 điểm) Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có một phương án đúng. Hãy ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng vào bài làm

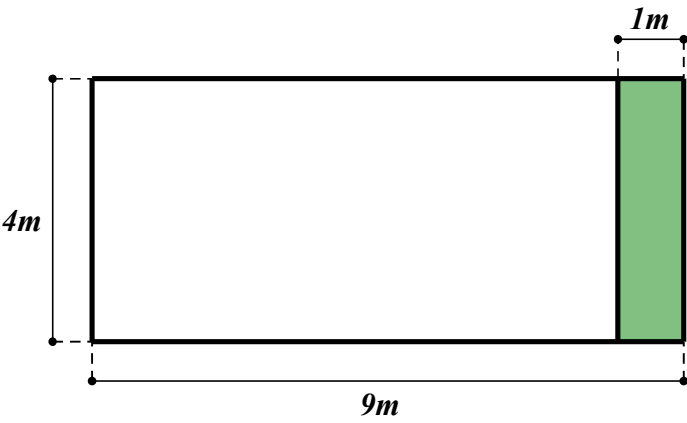
Mỗi câu đúng được 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	D	B	C	A	D	A	C

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu	Ý	Đáp án	Điểm
1 (2.0 điểm)	Tính giá trị của biểu thức 1) $123 + 454 + 77 + 146 + 75$; 2) $2.6.75 + 3.17.4 + 12.8$; 3) $4.3^2 - 75 : 5^2$; 4) $300 : \left\{ 180 - \left[34 + (15 - 3)^2 \right] \right\}$.		
	1)	$123 + 454 + 77 + 146 + 75$ $= (123 + 77) + (454 + 146) + 75$ $= 200 + 600 + 75 = 875.$	0.25đ 0.25đ
	2)	$2.6.75 + 3.17.4 + 12.8$ $= 12.75 + 12.17 + 12.8$ $= 12.(75 + 17 + 8)$ $= 12.100 = 1\ 200$	0.25đ 0.25đ
	3)	$4.3^2 - 75 : 5^2$ $= 4.9 - 75 : 25$ $= 36 - 3 = 33$	0.25đ 0.25đ
	4)	$300 : \left\{ 180 - \left[34 + (15 - 3)^2 \right] \right\}$ $= 300 : \left\{ 180 - \left[34 + 12^2 \right] \right\}$ $= 300 : \left\{ 180 - \left[34 + 144 \right] \right\}$ $= 300 : \left\{ 180 - 178 \right\} = 300 : 2 = 150$	0.25đ 0.25đ
2 (2.0 điểm)	Tìm số tự nhiên x biết 1) $25 + x = 57$; 2) $81 - (33 + x) = 28$; 3) $3x + 27 = 45$; 4) $(19x + 2.5^2) : 14 = (13 - 8)^2 - 4^2$.		
	1)	$25 + x = 57$ $x = 57 - 25$ $x = 32.$	0.25đ 0.25đ

	81 − (33 + x) = 28 33 + x = 81 − 28 2) 33 + x = 53 x = 53 − 33 x = 20.	0.25đ 0.25đ													
	3x + 27 = 45 3x = 45 − 27 3) 3x = 18 x = 18 : 3 x = 6.	0.25đ 0.25đ													
	(19x + 2.5²) : 14 = (13 − 8)² − 4² (19x + 2.25) : 14 = 5² − 16 (19x + 50) : 14 = 25 − 16 (19x + 50) : 14 = 9 4) 19x + 50 = 9.14 19x + 50 = 126 19x = 126 − 50 19x = 76 x = 76 : 19 x = 4.	0.25đ 0.25đ													
3 (1.0 điểm)	Bạn Nam có 24 cây bút chì màu, bạn muốn xếp chúng vào các hộp nhỏ sao cho số bút mỗi hộp bằng nhau và mỗi hộp có nhiều hơn 2 bút. Hỏi Nam có thể dùng nhiều nhất bao nhiêu cái hộp?														
	Tập hợp các ước của 24 là {1; 2; 3; 4; 6; 8; 12; 24}.														
	Số bút trong mỗi hộp là ước của 24. Mặt khác, số bút trong mỗi hộp lớn hơn 2. Suy ra tập sọp số bút có thể có trong hộp là {3; 4; 6; 8; 12; 24}														
	Ta có bảng														
	<table><tr><td>Số bút trong mỗi hộp</td><td>3</td><td>4</td><td>6</td><td>8</td><td>12</td><td>24</td></tr><tr><td>Số hộp</td><td>8</td><td>6</td><td>4</td><td>3</td><td>2</td><td>1</td></tr></table>		Số bút trong mỗi hộp	3	4	6	8	12	24	Số hộp	8	6	4	3	2
Số bút trong mỗi hộp	3	4	6	8	12	24									
Số hộp	8	6	4	3	2	1									
Vậy số hộp bút lớn nhất có thể dùng là 8 hộp.		0.25đ 0.25đ													
4 (2.0 điểm)	Một cái sân có dạng hình chữ nhật với chiều dài 9m và chiều rộng 4m. Người ta để một phần của sân để trồng hoa (phần sẫm màu), phần còn lại lát gạch. 1) Tính diện tích phần sân trồng hoa?														

2) Nếu lát phần sân còn lại bằng những viên gạch hình vuông cạnh $50cm$ thì cần bao nhiêu viên gạch? 		
1)	Diện tích phần sân trồng hoa là $4.1 = 4 \text{ (m}^2\text{)}$	1.0đ
2)	Diện tích phần sân gạch là $4.9 - 4 = 32 \text{ (m}^2\text{)}$ Đổi $50cm = 0,5m$ Diện tích mỗi viên gạch là $0,5^2 = 0,25 \text{ (m}^2\text{)}$ Số viên gạch cần dùng là $32 : 0,25 = 128 \text{ (viên)}$	0.25đ 0.25đ 0.5đ
5 (1.0 điểm)	Cho $A = 3^1 + 3^2 + 3^3 + \dots + 3^{29} + 3^{30}$. Chứng minh rằng $A : 13$.	
	Ta có: $A = 3^1 + 3^2 + 3^3 + \dots + 3^{29} + 3^{30}$ $A = (3^1 + 3^2 + 3^3) + (3^4 + 3^5 + 3^6) + \dots + (3^{28} + 3^{29} + 3^{30})$ $A = 3^1(1 + 3^1 + 3^2) + 3^4(1 + 3^1 + 3^2) + \dots + 3^{28}(1 + 3^1 + 3^2)$ $A = 3^1.13 + 3^4.13 + \dots + 3^{28}.13$ Từ đó suy ra $A : 13$	0.5đ 0.5đ

Học sinh làm theo cách khác nếu đúng vẫn cho điểm tối đa

GV ra đề

Tổ/Nhóm CM duyệt

BGH duyệt

Nguyễn Thị Loan

Đinh Thị Như Quỳnh